

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VINACAFÉ BIÊN HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 104./2025/CV-VCF

Đồng Nai, ngày 10 tháng 09 năm 2025

V/v Cập nhật thông tin sau công bố
và bổ sung nhãn sản phẩm

Kính gửi: Sở Nông Nghiệp Và Môi Trường Tỉnh Đồng Nai

Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa trân trọng gửi lời cảm ơn đến sự hỗ trợ của Quý cơ quan trong thời gian qua.

Công ty là doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh sản phẩm CÀ PHÊ SỮA UỐNG LIỀN - VINACAFÉ CHẤT SÀI GÒN CÀ PHÊ SỮA ĐÁ theo Bản tự công bố số 005/VCF/2022 (“TCB”), các Công văn 29/2022/CV-VCF, 48/2022/CV-VCF, 30/2024/CV-VCF và 75/2025/CV-VCF đã được Công ty hoàn tất thủ tục tự công bố theo trình tự tại Điều 5 Nghị định 15/2018/NĐ-CP hướng dẫn Luật An toàn thực phẩm.

Bằng văn bản này, theo Khoản 4 Điều 5 Nghị định 15/2018/NĐ-CP, Công ty xin thông báo:

1. Cập nhật Thông tin về tổ chức tự công bố sản phẩm tại Mục I của Bản TCB thành như sau:

“I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Sau đây viết tắt là (“VCF”)

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hoà 1, Phường Trảng Biên, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: (0251) 383 6554

Fax: (0251) 383 6108

Mã số doanh nghiệp: 3600261626

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: được thay thế bởi Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm (FSSC 22000) số 38161802002 và Giấy chứng nhận này được cập nhật theo từng thời điểm”

2. Cập nhật hình thức ghi Thành phần tại Mục II.2 của Bản TCB thành như sau:

“2. Thành phần:

Đường, bột kem sữa 23,3 %, bột kem thực vật, bột cà phê nguyên chất từ nước cốt đầu tiên 9,1 %, maltodextrin, chất tạo màu (150a) tự nhiên, hương liệu (giống tự nhiên, tổng hợp), muối, chất làm dày (466), chất tạo ngọt (950) tổng hợp”

3. Cập nhật thông tin Hạn sử dụng của sản phẩm tại Mục II.3 của Bản TCB thành như sau:

“3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

12 tháng kể từ ngày sản xuất (đối với sản phẩm dạng gói đóng thành dây)

18 tháng kể từ ngày sản xuất (đối với sản phẩm dạng gói rời đóng trong hộp)”

4. Bổ sung Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì tại Mục II.4 của Bản TCB thành như sau:

“4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được chứa trong bao bì màng ghép phức hợp, đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế. Khối lượng tịnh: 29 g.

- Các gói rời được đóng vào hộp giấy, sau đó được đóng vào thùng carton với quy cách:



- + Hộp: Khối lượng tịnh: 290 g (10 gói x 29 g)
- + Thùng chứa hộp: Khối lượng tịnh: 5,8 kg (20 hộp x 10 gói x 29 g)
- Các gói được đóng dính liền thành dây, sau đó được đóng vào thùng carton với quy cách: Khối lượng tịnh: 7,424 kg (32 dây x 8 gói x 29 g)”

5. Cập nhật thông tin “Phụ lục – Danh mục chỉ tiêu và mức công bố” có điều chỉnh nội dung công bố Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu tại mục 2, cập nhật văn bản quy phạm pháp luật hiện hành (đính kèm Phụ lục – Danh mục chỉ tiêu và mức công bố” và các Phiếu kết quả kiểm nghiệm chỉ tiêu liên quan).
6. Bổ sung các mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm) gồm:
 - Gói dạng dây: Khối lượng tịnh: 29 g;
 - Thùng: Khối lượng tịnh: 7,424 kg (32 dây x 8 gói x 29 g).

Công ty cam kết chất lượng sản phẩm và các thông tin: tên sản phẩm, xuất xứ, thành phần cấu tạo giữ nguyên không đổi với thông tin đã công bố.

Chân thành cảm ơn Quý cơ quan hỗ trợ tiếp nhận và lưu trữ thông tin sản phẩm, tạo điều kiện cho Công ty sản xuất kinh doanh phục vụ người tiêu dùng.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu R&D, VT.



Handwritten signature

Phụ lục

DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ MỨC CÔNG BỐ

Đính kèm bản tự công bố số 005/VCF/2022

Theo Công văn số 101/2025/CV-VCF

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA	NHÓM SẢN PHẨM CÀ PHÊ	Số TCCS 05:2022/BH106
	CÀ PHÊ SỮA UỐNG LIỀN - VINACAFÉ CHẤT SÀI GÒN CÀ PHÊ SỮA ĐÁ	Có hiệu lực kể từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố và/hoặc thủ tục thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

1. Các chỉ tiêu cảm quan: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.

- Trạng thái: Hạt mịn, dễ tan, không vón cục.
- Màu sắc: Tổng thể màu nâu nhạt
- Mùi: Hương cà phê rõ rệt. Không mùi lạ.
- Vị: Đặc trưng

2. Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Độ ẩm	% khối lượng	$\leq 5,0$
2	Hàm lượng caffeine	% khối lượng	$\geq 0,45$
3	Hàm lượng chất đậm	g/100 g	2,4 – 4,4
4	Hàm lượng chất béo	g/100 g	8,9 – 16,7
5	Hàm lượng carbohydrat	g/100 g	60,8 – 91,3
6	Năng lượng	kcal/100g	303,4 – 563,5
7	Hàm lượng đường tổng số	g/100 g	44,8 – 83,2
8	Hàm lượng natri	mg/ 100 g	283,7 – 526,9

3. Các chỉ tiêu vi sinh vật: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất (QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 05/2012/TT-BYT ngày 01 tháng 03 năm 2012 của Bộ Y tế không có quy định cho sản phẩm cà phê):

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.vinacafebienhoa.com

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10 ²
2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴
3	<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	10
		hoặc MPN/g	3
4	Coliforms	CFU/g	10
5	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10
6	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	10
7	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	10

4. **Hàm lượng kim loại nặng:** theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế cho nhóm sản phẩm cà phê:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	2,0
2	Hàm lượng arsen (As)	mg/kg	1,0
3	Hàm lượng cadmi (Cd)	mg/kg	1,0
4	Hàm lượng thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05

5. **Hàm lượng độc tố vi nấm:** theo QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế cho nhóm sản phẩm cà phê hòa tan (cà phê uống liền):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng ochratoxin A	µg/kg	10

6. **Danh mục phụ gia thực phẩm:** tra cứu theo Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2019 Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm và Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 9 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm cho nhóm 14.1.5 Cà phê, sản phẩm tương tự cà phê, chè, đồ uống thảo dược và các loại đồ uống nóng từ ngũ cốc, không bao gồm đồ uống từ cacao:

TT	Tên phụ gia	Chú thích
1	Caramen nhóm I (150a)	
2	Natri carboxymethyl cellulose (466)	
3	Acesulfam kali (950)	
4	Hương liệu (giống tự nhiên, tổng hợp)	

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.vinacafebienhoa.com

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



[Handwritten signature]

KT3-01197ATP5/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

27/02/2025
Page 01/02

- Tên mẫu
Name of sample : CÀ PHÊ SỮA UỐNG LIỀN – VINACAFÉ CHẤT SÀI GÒN CÀ PHÊ SỮA ĐÁ
- Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 21/02/2025
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 24/02/2025 – 27/02/2025
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / *See page 02/02*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

KT3-01197ATP5/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT



27/02/2025

Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện Limit of Detection	Phạm vi đo Range of measurement (≥)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Năng lượng/ Calories ^(*)	QTTN/KT3 024:2018		-	438
• kcal/100 g			-	
7.2. Hàm lượng protein, g/100 g Protein content	QTTN/KT3 140:2016 Kjeldahl method		-	3,37
7.3. Hàm lượng carbohydrate không bao gồm chất xơ, g/100 g Carbohydrate excluding fibre content	AOAC 2020.07		-	77,8
7.4. Hàm lượng đường tổng số ⁽¹⁾ , g/100 g Total sugar content	QUATEST3 1222:2024		-	63,7
7.5. Hàm lượng béo, g/100 g Total fat content	QTTN/KT3 139:2016 (Có thủy phân)		-	12,6
7.6. Hàm lượng natri, mg/100 g Sodium content	QTTN/KT3 293:2021 (Ref: AOAC 969.23)	-		419

Ghi chú/ Note: Hàm lượng protein/ Protein = 6,25 x Hàm lượng nitơ tổng/ Nitrogen
(1): Hàm lượng đường tổng số (fructose + glucose + sacaroza + maltose +
lactose + xylose + galactose)



- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

6	3	57	3	6	6	3	57	3	6
6	3	57	3	6	6	3	57	3	6

vinacafé

CHẤT

SÀI GÒN CÀ PHÊ SỮA BÀ

100% NƯỚC CỐT ĐẦU TIÊN

CÀ PHÊ SỮA UỐNG LIỀN - VINACAFÉ CHẤT SÀI GÒN CÀ PHÊ SỮA BÀ

Khối lượng tịnh: 29 g

17/100 là thành phần có thể được tìm thấy và phân tích nguồn gốc được có sẵn



BNMF00390

vinacafé

CHẤT

SÀI GÒN CÀ PHÊ SỮA BÀ

SÀI GÒN CÀ PHÊ SỮA BÀ THƠM NGON ĐỪNG CHẤT PHA PHIN

36

KHU VỰC IN DATE

12

3

57

75

75

135

117

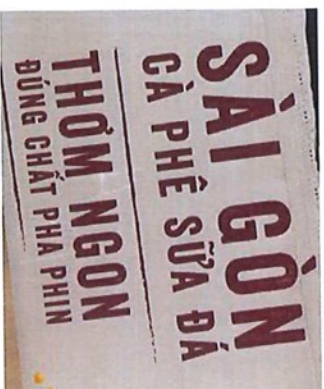
10 x 5



Mã kiểm soát AW:
05/2022/BH106.BNMF00390

Julian

08 SEP 2025



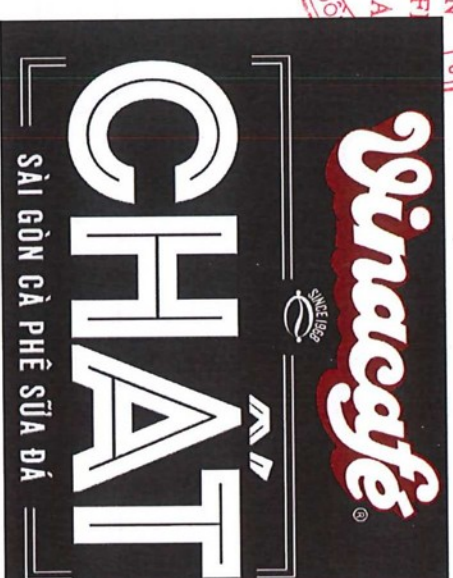
(*) 100 % thành phần cà phê được làm từ bột cà phê nguyên chất từ nước cốt đầu tiên

BNMF00390

Mã kiểm soát nội bộ CỐ PHẦN có thể thay đổi theo nhu cầu quản lý nhãn



GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH CÓ TRONG 1 GÓI 29 g	
Năng lượng/ Energy	125,7 kcal
Chất đạm/ Protein	1,0 g
Carbohydrat/ Carbohydrate	22,1 g
Đường tổng số/ Total sugars	18,6 g
Chất béo/ Total fat	3,7 g
Natri/ Sodium	117,5 mg



Mã kiểm soát AW: 05/2022/BH106.BNMF00390

0 8 SEP 2025

Hướng dẫn sử dụng: Cho 1 gói Vinacafé Chát vào ly, thêm 50 ml nước nóng, khuấy đều, thêm đá và thưởng thức

Tùy chỉnh lượng gói (hoặc lượng nước) theo sở thích và phê đậm nhạt của bạn

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu: Độ ẩm không quá 5 %.

Hàm lượng caffeine tối thiểu 0,45 %.

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì

Hạn sử dụng (HSD): 12 tháng kể từ ngày sản xuất

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh.

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.

Exclusively for sale in Vietnam.* Exports are not authorized.

Thành phần: Đường, bột kem sữa 23,3 %, bột kem thực vật, bột cà phê nguyên chất từ nước cốt đầu tiên 9,1 %, maltodextrin, chất tạo màu (150a) tự nhiên, hương liệu (giống tự nhiên, tổng hợp), muối, chất làm dày (466), chất tạo ngọt (950) tổng hợp

Sản phẩm chứa nguyên liệu có nguồn gốc từ sữa

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.

Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Khu công nghiệp Biên Hoà 1, Phường Trần Biên,
Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Sản xuất tại Việt Nam

Tư vấn khách hàng: 1800 6068

Sản xuất theo số TCCS 05:2022/BH106

Mã kiểm soát AW: 05/2022/BH106.BNMF00390


08 SEP 2025



160,5

08 SEP 2025

Vinacafé

Vinacafé

Vinacafé

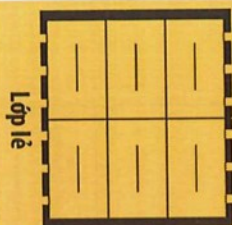
Vinacafé

Vinacafé



Vinacafé

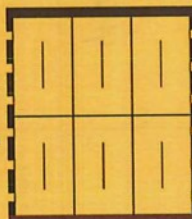
08CF00897



Quy cách xếp pallet

6 thùng x 8 lớp
Pallet: 1,2 m x 1 m

Lớp lẻ



Lớp chẵn

Khối lượng tịnh: 7,424 kg (32 dây x 8 gói x 29 g)

BGTF00638

Mã kiểm soát nội bộ có thể thay đổi theo nhu cầu quản lý nhãn



1 893 468 301 174 1

CÀ PHÊ SỮA UỐNG LIỀN -
VINACAFÉ CHẤT SÀI GÒN
CÀ PHÊ SỮA ĐÀ



Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh
Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì
Hạn sử dụng (HSD): 12 tháng kể từ ngày sản xuất
Tư vấn khách hàng: 1800 6068

(*) 100 % thành phần cà phê được làm từ bột cà phê nguyên chất từ nước cốt đầu tiên

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm

Sản phẩm chất lượng của VINACAFÉ BH Vietnam Value



Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường Trăn Biên,

Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Sản xuất tại Việt Nam

Dành riêng cho thị trường Việt Nam,

không dành cho xuất khẩu.

Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

CHẤT

SÀI GÒN CÀ PHÊ SỮA ĐÀ

Mã kiểm soát AW: 05/2022/BH106.BGTF00638

0 8 SEP 2025